

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1020/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Văn Thiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 729/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/07/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1160/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn S, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ tạm trú: 1077/35 Đường D, Khu phố H, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Thôn S, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ tạm trú: 1077/35 Đường D, Khu phố H, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Văn A tự nguyện tiến tới hôn nhân với bà Phạm Thị L vào năm 2012, do hai bên tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 quyển số 02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại 1077/35 Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ

Chí Minh, đời sống hôn nhân giữa hai bên không hạnh phúc như mong đợi, vợ thường xuyên bỏ đi theo người khác, có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài, bỏ bê con cái, ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Nguyên nhân do bà Phạm Thị L không còn yêu thương chồng con, đã bỏ theo người khác từ tháng 6 năm 2019 đến nay không về. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt nên ông Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án quyết ly hôn với bà Phạm Thị L để ổn định đời sống về sau. Giữa ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L có hai con chung tên Nguyễn Võ Hoàng Đ, sinh ngày 19/04/2013 và Nguyễn Võ Minh H, sinh ngày 05/04/2017. Ông Anh yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà Luyện cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung ông Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ này, về nợ chung ông Anh tự xác định không có.

(2) Bị đơn bà Phạm Thị L vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn bà Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và nguyên đơn ông Nguyễn Văn A có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt của các đương sự. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phạm Thị L là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn bà Phạm Thị L đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, bị đơn bà Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52, quyền số 02/2011 do Ủy ban nhân dân xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đăng ký ngày 15/10/2012 có cơ sở xác định giữa ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do bà Phạm Thị L không chung thủy, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác bên ngoài, hai bên đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, từ khi hai bên sống ly thân, cũng như từ khi nhận được thông báo ông Nguyễn Văn A nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng bà Phạm Thị L vẫn không có thiện chí hòa giải để các bên đoàn tụ, không quan tâm kết quả Tòa án giải quyết như thế nào. Xét thấy, hai bên không còn tình cảm, không yêu thương, chia sẻ làm cho đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 255/2013 quyền số 02/2013 ngày 04/6/2013 và bản trích lục khai sinh số 309/TLKS-BS ngày 13/4/2017 của Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L có hai người con chung tên Nguyễn Võ Hoàng Đ, sinh ngày 19/4/2013 và Nguyễn Võ Hoàng M, sinh ngày 05/4/2017. Căn cứ công văn xác minh tình trạng hôn nhân số 1997/LĐTĐ ngày 26/11/2020 của Phòng lao động thương binh và Xã hội quận Thủ Đức là phù hợp với sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu được nuôi con của ông Nguyễn Văn A là nguyện vọng chính đáng và đúng theo với quy định của điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn A về việc không yêu cầu bà Phạm Thị L cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Văn A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn A tự xác định không có.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn A được ly hôn với bà Phạm Thị L.

- *Về con chung*: Giao hai con chung Nguyễn Võ Hoàng Đ, sinh ngày 19/4/2013 và Nguyễn Võ Hoàng M, sinh ngày 05/4/2017 cho ông Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn A về việc không yêu cầu bà Phạm Thị L cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Văn A xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn A tự xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc ông Nguyễn Văn A phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0057489 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn A và bà Phạm Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Thiên**